TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2019
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Bích Liên.**
Bà **Dương Thị Kim Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Quyên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXX - ST ngày 13/8/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1990.
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.
Hiện đang lao động tại: Đài Loan (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của chị Th: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Xóm 8, xã G, huyện H, tinh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn D**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh D tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/7/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì cả hai sang Đài Loan lao động. Đến năm 2015 do anh D vi phạm lao động

nên bị trục xuất về nước còn chị ở lại Đài Loan lao động tự do. Khi về nước anh D có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không còn tin tưởng nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Khánh C, sinh ngày 11/9/2012, hiện cháu đang ở với anh D. Ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của con và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nếu con không ở với chị. Nếu con ở với chị, chị không đề nghị anh D phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện chị Th đang lao động tại Đài Loan, không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên chị đã gửi đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

- Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Ngô Văn D trình bày: Anh và chị Th tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau ngày cưới được 5 tháng thì anh sang Đài Loan lao động, chị Th ở nhà sống cùng bố mẹ chồng. Vợ chồng thường xuyên liên lạc, không xảy ra mâu thuẫn. Đến cuối năm 2015 anh làm thủ tục để chị Th sang Đài Loan, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân khi sang Đài Loan vợ chồng ra ngoài làm kinh tế, anh đã bị bắt và trục xuất về nước, còn chị Th ở Đài Loan lao động nhưng không gửi tiền để anh nuôi con. Từ lâu hai bên không còn liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung : Vợ chồng có 1 con chung là Ngô Khánh C, sinh ngày 11/9/2012. Hiện con đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do chị Th gửi về từ Đài Loan gồm đơn ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt để xác định dấu vân tay trong các tài liệu này có phải là của chị Th hay không. Tại Kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 14/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vân tay đứng tên Nguyễn Thị Th trên các tài liệu cần giám định với dấu vân tay trong tờ khai CMND số 142504024 của cùng một người.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Văn T là bố đẻ chị Th, ông T xác định: Từ khi sang Đài Loan lao động chị Th chưa về Việt Nam lần nào.

Trong cuộc sống vợ chồng chị Th không hạnh phúc, do điều kiện chị Th không về để giải quyết ly hôn nên đã ủy quyền để ông giao nộp thủ tục giấy tờ ly hôn và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Quan điểm của ông đồng ý nhận ủy quyền, sau khi nhận các văn bản tố tụng ông đã thông tin cho chị Th, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn ly hôn.

Do điều kiện công việc nên chị Th và anh D đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh D chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh D; Về con chung: giao cháu Ngô Khánh C cho anh D nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo công văn trả lời Cục xuất nhập cảnh số 12811/QLXNC-P5 ngày 07/8/2019 thể hiện, chị Nguyễn Thị Th xuất cảnh ngày 16/6/2015 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Th có đơn xin ly hôn anh Ngô Văn D, sinh sống tại xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình gải quyết chị Th, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Th, anh D.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2011 tại UBND xã C, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì cả hai sang Đài Loan lao động. Do anh D làm việc trái phép nên bị trục xuất về Việt Nam, còn chị Th ở lại Đài Loan lao động, mỗi người một nơi dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ khi sang Đài Loan, chị Th chưa về Việt Nam lần nào, nay cả

hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn ly hôn anh D cũng nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Ngô Văn D có 01 con chung là Ngô Khánh C, sinh ngày 11/9/2012. Hiện cháu D đang ở với bố, ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy thực tế chị Th không có mặt tại Việt Nam, cháu Chi đang ở với bố và có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy cần tiếp tục giao cháu Chi cho anh D nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Ngô Văn D.

-Về con chung: Giao con chung Ngô Khánh C, sinh ngày 11/9/2012 cho anh Ngô Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D về việc không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ do ông Nguyễn Văn T nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0008233 ngày 10/7/2019 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã C*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Trường